

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Quyết; Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Trung tâm dân số KHHGD huyện Bảo Lâm - tỉnh Cao Bằng.

2. Ông: Hoàng Văn Thọ; Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Thanh tra huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện VKSND huyện Bảo Lâm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tội "*Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với:

1. Bị cáo: Lục Văn T; Sinh ngày: 06/8/1990.

NĐKHKT: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lục Văn L. Sinh năm: 1966; Con bà: Phùng Thị T, Sinh năm: 1972; Cùng trú tại: Xóm Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lý Thị L, sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Con: bị cáo có 02 con, sinh năm: 2012, con lớn sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 17/8/2017. Hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Nguyễn Đình N; Sinh tháng 4/1972.

NĐKHKT: Xã M, Huyện Y, Hà Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 1/12; Con ông: Nguyễn Đình H. Sinh năm: 1943 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị P; Sinh năm: 1945; Trú tại: Xã M, Huyện Y, Hà Giang; Bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chỗ ở hiện nay: Xã M, Huyện Y, Hà Giang; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 25/11/2003, bị Tòa án

nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ; Ngày 01/10/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 17/8/2017. Hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Đỗ Danh Đ; sinh năm: 1979

HKTT: Tổ 4, TT V, huyện V, Hà Giang. (Vắng mặt)

** Những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh: Nguyễn Đình T - sinh năm: 1995.

HKTT: Xã M, Huyện Y, Hà Giang (Vắng mặt)

2/ Bà: Hoàng Thị C - sinh năm: 1969.

HKTT: Xã M, Huyện Y, Hà Giang (Vắng mặt)

3/ Chị: Nguyễn Thị L - sinh năm: 1987.

HKTT: xã T, huyện Y, Tuyên Quang (Vắng mặt)

4/ Chị: Nguyễn Thị N - sinh năm: 1992.

HKTT: xã T, huyện Y, Tuyên Quang (Vắng mặt)

** Những người làm chứng gồm:*

1/ Anh: Hoa Văn T- sinh năm: 1990.

HKTT: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt)

2/ Anh : Lục Văn H - sinh năm: 1988.

HKTT: Xóm B, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng số: 26/KSĐT ngày 29/11/2017 của VKSND huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng thì hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/8/2017 tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm đang làm nhiệm vụ tại địa bàn xã L thì phát hiện bắt quả tang Lục Văn T trú tại: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng và Nguyễn Đình N trú tại: Xã M, Huyện Y, Hà Giang đang có hành mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Hoa Văn T trú tại: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ 09 gói nhỏ chất bột màu trắng (hêrôin) trên mặt đất, T đang dẫm chân lên, thu giữ trên người T 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Văn T, 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu LAND - ROVER; thu giữ trên người Nguyễn Đình N 02 điện thoại di động đã qua sử dụng: 01 chiếc nhãn hiệu FPT vỏ màu đen, 01 chiếc màn hình cảm ứng, nhãn hiệu NOKIA VERIZON, vỏ màu đen; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng bên trong ví có: 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình N, 01 hóa đơn giấy nộp tiền lập ngày 16/8/2017; Tiền VNĐ: 500.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, xe không có biển kiểm soát.

Qua đấu tranh khai thác, N khai nhận trong ngày 16/8/2017 đã gửi số tiền 15.000.000đ để mua hêrôin với Nguyễn Xuân A trú tại: Thành Phố Thái Nguyên, An sẽ gửi hêrôin thông qua xe khách chạy tuyến Thái Nguyên - Bảo Lâm - Cao

Bằng. Ngày 17/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Bảo Lâm dẫn Nguyễn Đình N đến nhận gói hàng từ nhà xe Hải Nam chạy tuyến Bảo Lâm - Thái Nguyên, trên bì gói hàng có ghi tên người nhận là Vinh và số điện thoại mà N sử dụng, tiến hành kiểm tra gói hàng trước sự chứng kiến của Nguyễn Đình N phát hiện 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng túi nilon màu đen trong túi chề vụn được đóng gói bằng túi nilon màu trắng. CQCSĐT đã lập biên bản niêm phong vật chứng.

Ngày 18/8/2017, tại Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành lập biên bản mở niêm phong cân trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong (gồm 03 bì thư bên trong chứa chất bột màu trắng). Kết quả cân trọng lượng 09 gói chất bột màu trắng được thu giữ trên mặt đất khi bắt quả tang Lục Văn Trọng và Nguyễn Đình N có trọng lượng 0,39 gam; 01 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người Lục Văn T có trọng lượng tịnh 0,01 gam; số chất bột màu trắng được bọc bằng nilon màu đen tạm giữ trong gói hàng gửi cho Nguyễn Đình N có trọng lượng tịnh là 11,20 gam. Tại Kết luận giám định số: 170/GĐMT ngày 12/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 phong bì niêm phong gửi đến giám định đều là ma túy, loại ma túy là: hêrôin.

Tại CQĐT Lục Văn T và Nguyễn Đình N khai nhận: Ngày 16/8/2017, N điều khiển xe máy chở T từ xã L – huyện B - Cao Bằng xuống Bảo Lâm rồi đến Nà Đon - Quảng Lâm - Bảo Lâm chơi, sau đó N và T quay lại Thị trấn thì gặp 01 người dân tộc Sán Chỉ mà N đã quen biết từ trước tại cổng Bến xe khách Bảo Lâm, N hỏi người dân tộc Sán chỉ "*có biết chỗ nào bán hêrôin không*", sau đó điều khiển xe máy chở T đi theo sau người Sán chỉ đó đến đầu cầu Pác Rôm - Nam Quang mua hêrôin với người Sán chỉ với số tiền 1.000.000đ. Sau khi mua được N chia thành 10 gói nhỏ, N đưa cho T 01 gói nhỏ, T sử dụng một phần, số còn lại T gói lại cất vào trong ví, sử dụng xong N và T quay về chỗ ở của T, trên đường về N đưa số hêrôin cho T cầm, vì N điều khiển xe, về đến xã L thì gặp Hoa Văn T hỏi mua hêrôin với T, nhưng T không đồng ý cho T, sau đó T tiếp tục đi theo T và N đến Tổng Ác – xã L thì cả 03 người cùng dừng xe máy, T tiếp tục hỏi mua hêrôin với T, sau đó T và N đồng ý bán cho T, nhưng chưa kịp đưa thì bị CQCSĐT Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang.

Ngoài lần mua với người dân tộc Sán chỉ vào ngày 16/8/2017, N còn khai nhận trước đó còn được mua hêrôin 04 lần khác với Nguyễn Xuân A trú tại: Thành Phố Thái Nguyên, N hỏi mua hêrôin qua điện thoại và được A gửi qua xe khách, sau đó N gửi tiền cho A qua tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn qua số tài khoản mang tên Nguyễn Thị L cho A, mua cụ thể như sau:

- Lần 01: Trong tháng 4/2017, N mua với A 04 gói với giá 20.000.000đ.
- Lần 02: Trong tháng 6/2017, N mua 03 gói với giá 15.000.000đ.
- Lần 03: Đầu tháng 8/2017, N mua 01 gói với giá 5.000.000đ.

Cả 03 lần mua bán đều được A đóng gói sau đó gửi theo xe khách chạy tuyến Thái Nguyên - Bảo Lâm, Cao Bằng.

- Lần 04: Vào ngày 16/8/2017, N gửi cho A số tiền 15.000.000đ để mua 03 gói với giá 15.000.000đ, A đóng gói và gửi theo xe khách Hải Nam chạy tuyến Thái

Nguyên - Bảo Lâm cho N ngày 17/8/2017, số hêrôin này đã bị CQCSĐT Công an huyện Bảo Lâm tạm giữ, cả 4 lần mua bán đều không rõ trọng lượng vì không cân, toàn bộ số hêrôin N mua với người tên A, N để bản thân sử dụng và được bán cho T 01 gói với giá 200.000đ. Còn số ma túy mua với người dân tộc Sán chỉ vào ngày 16/8/2017, N và cùng T bán cho Hoa Văn T, nhưng trong lúc đang trao đổi mua bán thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Lục Văn T khai nhận: Ngày 16/8/2017 khi mua hêrôin với N xong, T đã chia nhỏ ra thành 03 gói, 01 gói để bản thân sử dụng, còn 02 gói bán lại cho các đối tượng sau: Ngày 16/8/2017, T bán cho Hoa Văn T và Lê Văn D mỗi người 01 gói với giá 200.000đ; Ngoài ra trước đó T còn nhờ 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở huyện Bảo Lạc, Cao Bằng mua giúp hêrôin 01 gói nhỏ với giá 200.000đ, T mua về sử dụng một nửa, số còn lại T bán cho Lục Văn H trú tại: Bản Cài - Vĩnh Quang - Bảo Lâm với giá 200.000đ.

CQCSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành điều tra xác minh đối với số tài khoản Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn số: 8102205074898 mang tên Nguyễn Thị L là do Nguyễn Thị L trú tại: xã T, huyện Y, Tuyên Quang đăng ký lập tài khoản nhưng L cho em gái là Nguyễn Thị N sử dụng từ năm 2014. Vào khoảng tháng 6 đến tháng 9/2017 N đã cho đối tượng Nguyễn Xuân A trú tại: Thành Phố Thái Nguyên mượn thẻ ATM, nhưng N không biết A sử dụng vào mục đích gì, và cũng không biết A cư trú tại đâu.

CQCSĐT cũng đã tiến hành xác minh Nguyễn Xuân A tại Tổ 16, Phường Túc Duyên, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xác định đối tượng A chấp hành án phạt tù từ năm 2006 đến 2017 tại trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an. Trong thời gian chấp hành án, chính quyền địa phương đã xóa hộ khẩu thường trú, sau khi chấp hành xong Bản án vào năm 2017 A có trình diện tại địa phương nhưng sau đó A không đăng ký hộ khẩu lại nên không rõ đối tượng đang ở đâu, làm gì. Do đó, không có căn cứ để tiến hành xác minh thêm.

Những hành vi đã nêu ở trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điều 20; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lục Văn T 07 đến 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm h, p khoản 2 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 07 đến 08 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 điều 194; điều 20; Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình N số tiền: 05 đến 10 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà Nước.

+ Về hướng xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2017, Nguyễn Đình N đã mua hêrôin với đối tượng Nguyễn Xuân A 03 lần với số tiền là 40.000.000đ. Lần thứ 4 vào ngày 16/8/2017, N tiếp tục mua với số tiền là 15.000.000đ, với tổng trọng lượng là 11,20 gam, số ma túy này đã bị CQCSĐT Công an huyện Bảo Lâm tạm giữ vào ngày 17/8/2017. Ngoài mua ma túy với A, bị cáo còn được mua với người dân tộc Sán chỉ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói Heroin với giá 1.000.000đ, sau khi mua được N đã chia nhỏ thành 10 tép để bản thân sử dụng, mua được ma túy quay về đến xã L, huyện B, khi đang cùng Lục Văn T bán ma túy cho Hoa Văn T thì bị bắt quả tang, vật chứng thu được gồm: 09 gói nhỏ chất bột màu trắng (hêrôin) trên mặt đất, thu giữ trên người của T 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Văn T, 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu LAND - ROVER; thu giữ trên người Nguyễn Đình N 02 điện thoại di động đã qua sử dụng: 01 chiếc nhãn hiệu FPT vỏ màu đen, 01 chiếc màn hình cảm ứng, nhãn hiệu NOKIA VERIZON, vỏ màu đen; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng bên trong ví có: 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình N, 01 hóa đơn giấy nộp tiền lập ngày 16/8/2017; Tiền VNĐ: 500.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, xe không có biển kiểm soát, tổng trọng lượng ma túy khi bắt quả tang là 0,40gam (*Không thấy bốn mươi gam*). Ngoài bán ma túy cho T, trong buổi sáng ngày 16/8/2017 N còn được bán cho Lục Văn T 01 gói nhỏ với giá: 200.000đ, địa điểm mua bán ngay tại nhà của T.

Đối với Lục Văn T sau khi mua được ma túy với N vào buổi sáng ngày 16/8/2017, T đã chia nhỏ ma túy để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng sau: bán cho Hoa Văn T 01 lần, 01 tép với giá 200.000đ và bán cho Lê Văn D 01 lần, 01 tép với giá 200.000đ vào buổi sáng ngày 16/8/2017; đến khoảng 18 giờ ngày 16/8/2017 khi đang giúp N bán ma túy cho Hoa Văn T thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra vào ngày 15/8/2017 T còn được mua ma túy với một người đàn ông (không rõ họ tên) nhà ở Bảo Lạc, Cao Bằng 01 gói ma túy với giá 200.000đ, sau khi mua được T để bản thân sử dụng và bán lại cho Lục Văn H 01 gói với giá 200.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng số: 26/KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi của các bị cáo.....

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại

Cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với tang vật vụ án và các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như kết luận giám định.

*** Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS:**

1/ Bị cáo Lục Văn Trọng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng do bản thân là con nghiện, nên đã có hành vi "*mua bán trái phép chất ma túy*" mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

- *Tình tiết tăng nặng*: không có

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự*);

2/ Bị cáo Nguyễn Đình Nhân là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có 02 tiền án: Ngày 25/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", 01 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*". Ngày 01/10/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 08 năm tù về tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*". Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

- *Tình tiết tăng nặng*: không có

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự*) cho cả 02 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về tác hại của chất ma túy cũng như hậu quả của việc mua bán ma túy.

Trong vụ án này, các đối tượng Hoa Văn Thơi, Lục Văn Hành là những đối tượng nghiện ma túy mua heroin với Trọng để bản thân sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm. CQCSĐT Công an huyện Bảo Lâm ra quyết định xử phạt hành chính và giao các đối tượng trên cho chính quyền địa phương quản lý là có căn cứ.

Đối với Lê Văn Dậu là người đã mua heroin với Trọng để bản thân sử dụng, trong quá trình điều tra Dậu không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, do vậy CQCSĐT tiếp tục điều tra xác minh và có hình thức xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người Dân tộc Sán chỉ bán heroin cho Nhân ngày 16/8/2017 và người đàn ông mà Trọng nhờ mua heroin giúp ngày 15/8/2017 tại huyện Bảo Lạc, Cao Bằng do không rõ họ tên, địa chỉ nên CQCSĐT không đủ điều kiện để xác minh, do vậy không có căn cứ để làm rõ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ. Còn đối với Nguyễn Xuân An, trong quá trình điều tra, xác minh hiện nay không xác định được nơi cư trú, không rõ An đi đâu, làm gì, chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của Nguyễn Đình Nhân không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. CQCSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác là có căn cứ.

Trong tất cả 03 lần mua ma túy với An từ tháng 4/2017 đến tháng 8/2017, đều được An đóng gói sau đó gửi theo xe khách chạy tuyến Thái Nguyên - Bảo Lâm, và

không xác định được trọng lượng nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Đình Nhân đối với 03 lần mua ma túy trên.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nhân, theo quy định tại khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm tù. Tuy nhiên căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là từ năm năm đến mười năm. Do đó Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo Nhân đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

*** Hướng xử lý vật chứng:**

- Đối với 02 phong bì niêm phong: Phong bì số 01, mặt trước ghi "Vật chứng số 01 vụ Lục Văn Trọng và Nguyễn Đình Nhân, xảy ra ngày 16/8/2017 có hành vi: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", mặt sau có dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cùng các chữ ký và Phong bì số 02, mặt trước ghi "Vật chứng số 02 vụ Nguyễn Đình Nhân, xảy ra ngày 17/8/2017 có hành vi: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", mặt sau có dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cùng các chữ ký; 01 hóa đơn nộp tiền (giấy nộp tiền) của Ngân hàng AGRIBANK lập ngày 16/8/2017; 01 ví da màu nâu của Lục Văn Trọng, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu lấy lại, mà đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Xác định cả hai phong bì và các tài sản này đều có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 03 điện thoại di động:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER màu xanh đen, số IMEI 356160600077426 của Lục Văn Trọng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUK 16 màu đen, số IMEI 980018004872483 của Nguyễn Đình Nhân.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA VERIZON màu đen, màn hình bị nứt vỡ của Nguyễn Đình Nhân.

Cả 03 chiếc điện thoại trên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận được dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng của Nguyễn Đình Nhân; 02 chứng minh nhân dân số: 080554466 mang tên Lục Văn Trọng và số 073194021 mang tên Nguyễn Đình Nhân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 020240005369 mang tên Nguyễn Đình Nhân. Xác định những tài sản này là giấy tờ tùy thân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, số máy 0144673, số khung 062272, không có biển kiểm soát, kèm theo 01 chìa khóa điện của Nguyễn Đình Nhân. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Nhân mua tại cửa hàng xe máy Đức Độ (Mèo Vạc, Hà Giang) vào ngày 09/8/2017, Nhân đã trả 20.000.000đ còn nợ lại cửa hàng 2.500.000đ. Hội đồng xét xử nhận định chiếc xe máy hiện nay đã thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nhân, bị cáo thừa nhận được dùng chiếc xe máy này vào việc di chuyển để mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Danh Độ đã xác nhận việc mua bán xe giữa anh và bị cáo Nhân là có thật, còn việc Nhân mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội anh không biết và anh không còn liên quan đến chiếc xe này. Ngày 27/12/2017 anh Độ có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Nhân có trách nhiệm trả cho anh số tiền 2.500.000đ mà bị cáo còn nợ khi mua xe máy. Xét yêu cầu của anh Độ là có căn cứ và bị cáo Nhân cũng đã thừa nhận được mua và còn nợ anh Độ số tiền là 2.500.000đ, tại phiên tòa bị cáo Nhân chấp nhận và sẽ có trách nhiệm trả cho anh Độ số tiền còn nợ, nên cần buộc bị cáo Nhân phải có trách nhiệm trả lại cho anh Độ số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

- Đối với số tiền 500.000đ thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Đình Nhân, xác định đây là tiền của bị cáo Nhân do lao động mà có, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với số tiền các bị cáo bán ma túy mà có và đã sử dụng vào mục đích cá nhân, cần truy thu bị cáo Trọng 600.000đ và bị cáo Nhân 200.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước

*** Về án phí:** các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1/ Về tội danh:

- Bị cáo Lục Văn Trọng phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Bị cáo Nguyễn Đình Nhân phạm tội "*Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt:

a/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn Trọng 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/8/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

b/ Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Nhân 07 (Bảy) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

c/ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Nhân **08 (Tám)** năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự: phạt bổ sung bị cáo Nhân 08 (Tám) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Đình Nhân phải chịu là **15 (Mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 17/8/2017.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 74; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 02 phong bì niêm phong gồm: Phong bì số 01, mặt trước ghi "Vật chứng số 01 vụ Lục Văn Trọng và Nguyễn Đình Nhân, xảy ra ngày 16/8/2017 có hành vi: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", mặt sau có dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cùng các chữ ký và Phong bì số 02, mặt trước ghi "Vật chứng số 02 vụ Nguyễn Đình Nhân, xảy ra ngày 17/8/2017 có hành vi: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", mặt sau có dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cùng các chữ ký;

+ 01 hóa đơn nộp tiền (giấy nộp tiền) của Ngân hàng AGRIBANK lập ngày 16/8/2017 và 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng của Lục Văn Trọng.

- *Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động và 01 xe máy:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER màu xanh đen, số IMEI 356160600077426 của Lục Văn Trọng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUK 16 màu đen, số IMEI 980018004872483 của Nguyễn Đình Nhân.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA VERIZON màu đen, màn hình bị nứt vỡ của Nguyễn Đình Nhân.

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, số máy 0144673, số khung 062272, không có biển kiểm soát, kèm theo 01 chìa khóa điện của Nguyễn Đình Nhân

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn Trọng: 01 chứng minh nhân dân số: 080554466 mang tên Lục Văn Trọng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Nhân gồm: 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 073194021 mang tên Nguyễn Đình Nhân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 020240005369 mang tên Nguyễn Đình Nhân.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Nhân số tiền: 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu bị cáo Trọng 600.000đ và bị cáo Nhân 200.000đ tiền do bán ma túy mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 07 ngày 27/11/2017).

4/ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 357, 440 Bộ luật dân sự; Thông tư số: 01/1997/TTLT hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

- Bị cáo Nguyễn Đình Nhân có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Danh Độ số tiền: 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

5/ Về án phí: Áp dụng các Điều 98,99 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lục Văn Trọng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước .

- Bị cáo Nguyễn Đình Nhân phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Tổng hai khoản án phí bị cáo phải chịu là: 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*)

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- UBND xã Mậu Duệ, Yên Minh, Hà Giang;
- UBND xã Lý Bôn, Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

1/

2/

Nông Văn Tôn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- UBND xã Mậu Duệ, Yên Minh, Hà Giang;
- UBND xã Lý Bôn, Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn

